

Ngày	19,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	-1.5%	-8.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,258
Số lượng CPLH (CP)	64,522,104
KLGD BQ 20 phiên (CP)	30
Sở hữu nước ngoài	48.9%
Beta	0.03
EPS	-537
P/E	-36.3

DT thuần

Q1/24

63.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.10| -4.7%

YoY: ▲ 7.30| 12.9%

LN trước thuế

Q1/24

-2.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.18| 52.0%

YoY: ▲ 9.86| 77.0%

LN sau thuế

Q1/24

-3.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.84| 41.9%

YoY: ▲ 9.16| 69.9%

ROA

2023

-1.9%

+/- YoY: ▲ 2.0%

DT thuần

2023

243

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 18.0| 8.3%

LN trước thuế

2023

-36.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 54.7| 60.2%

LN sau thuế

2023

-38.6

tỷ VNĐ

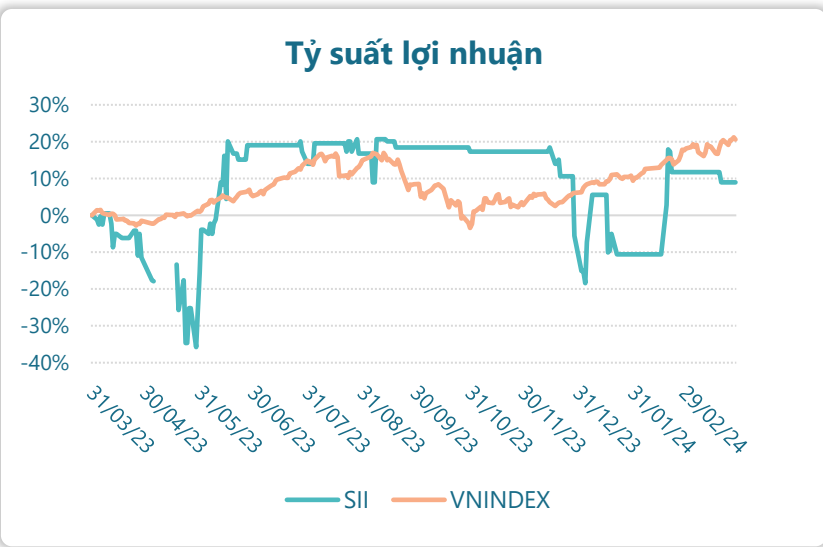
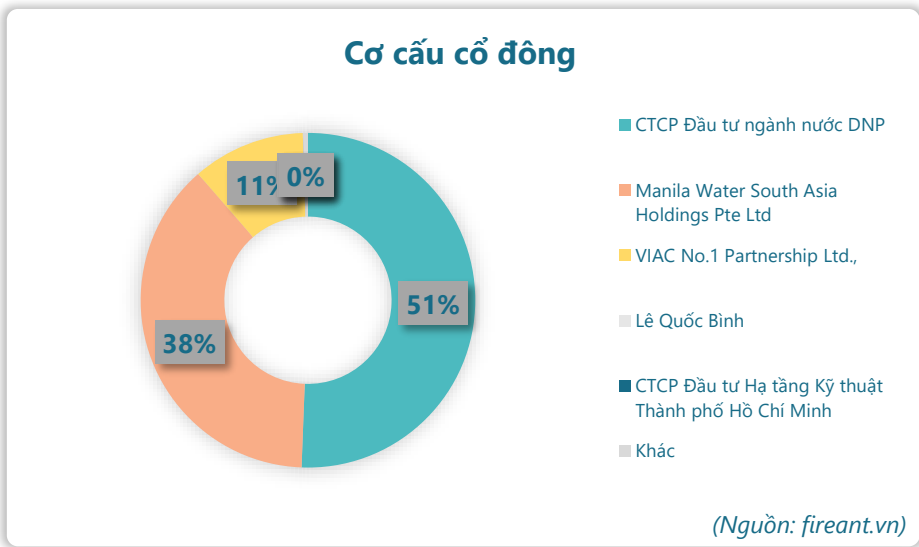
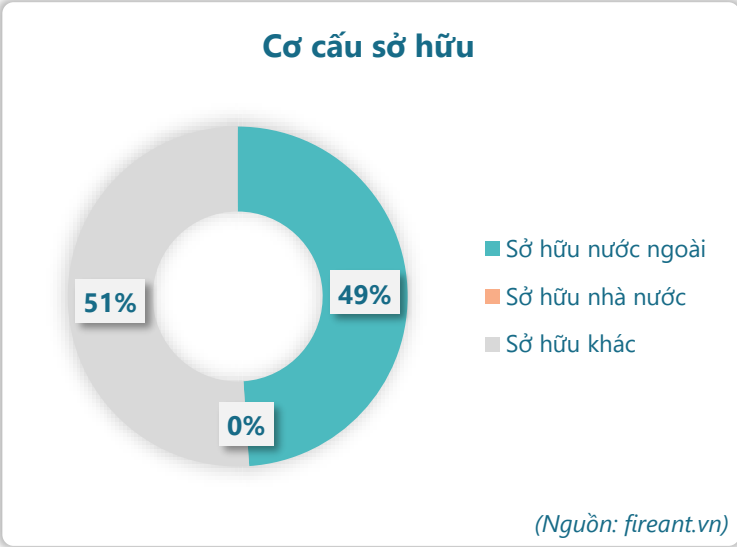
YoY: ▲ 47.8| 55.3%

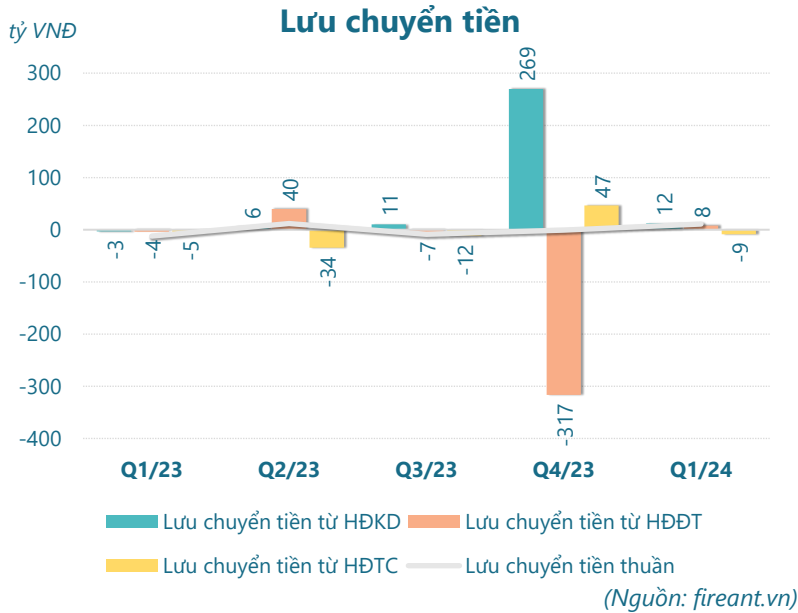
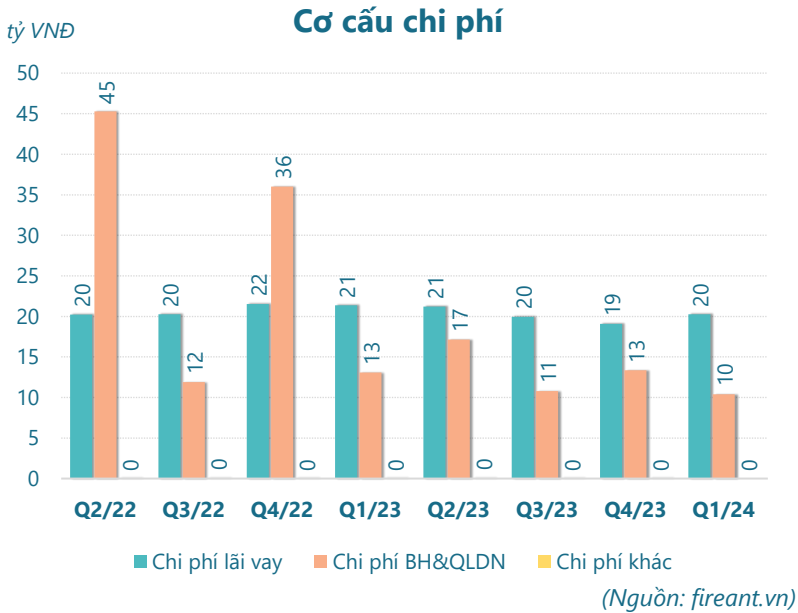
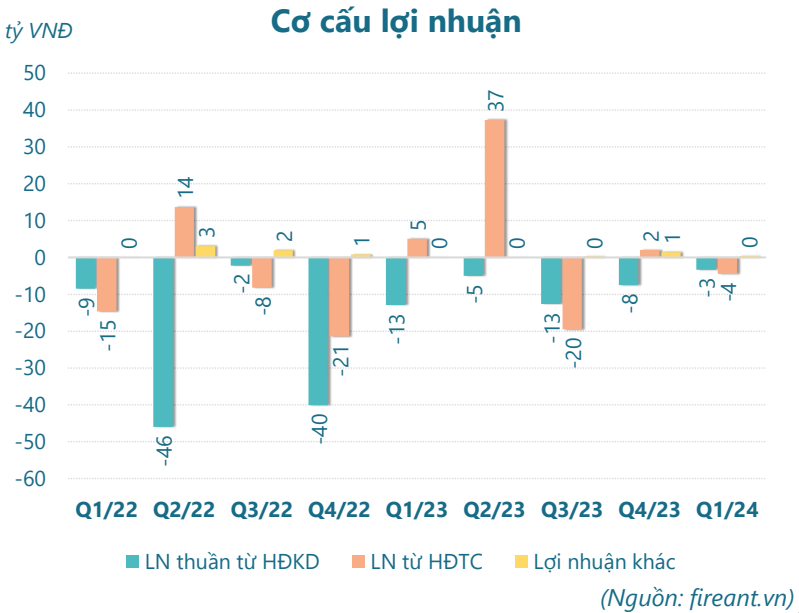
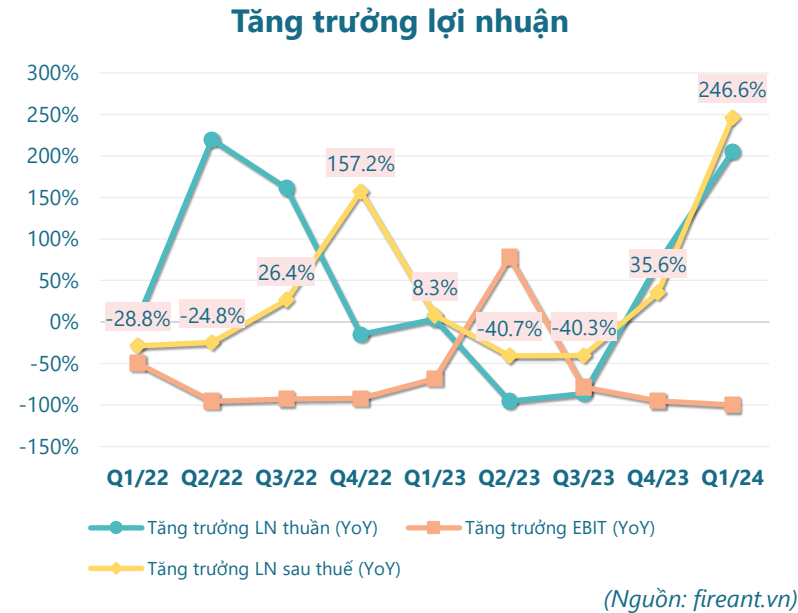
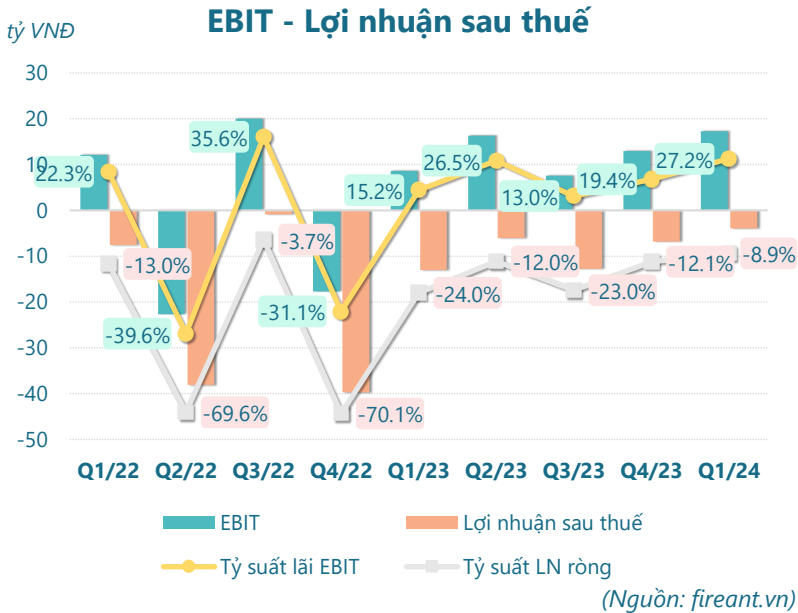
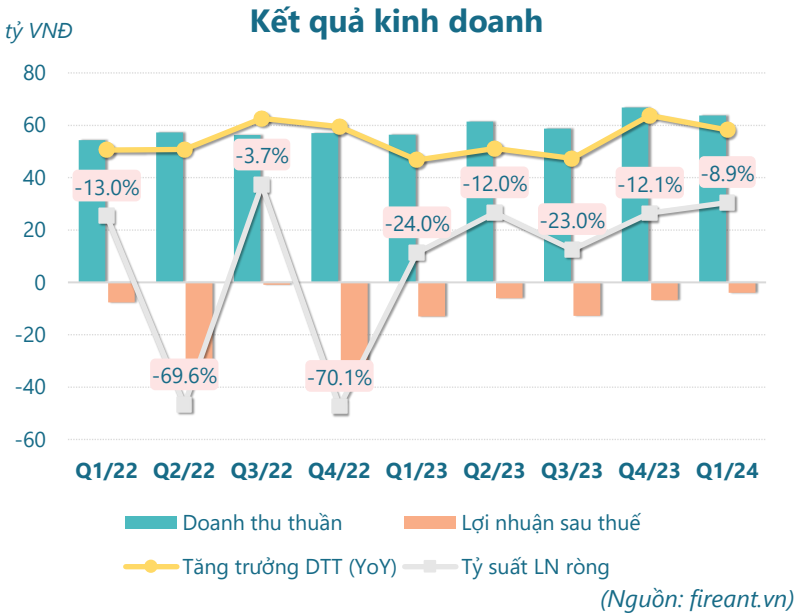
ROE

2023

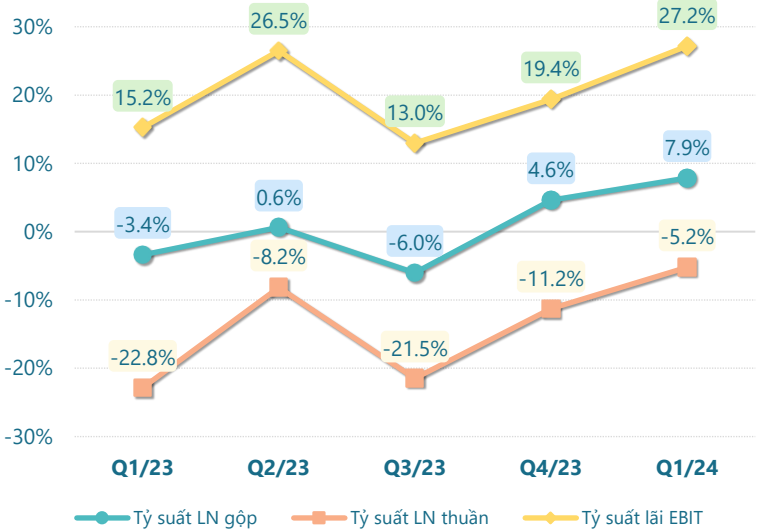
-3.8%

+/- YoY: ▲ 2.9%



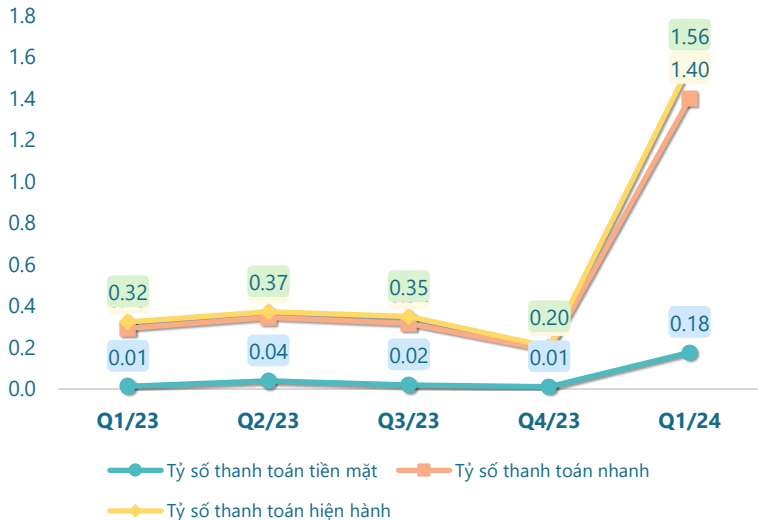


Tỷ suất lợi nhuận



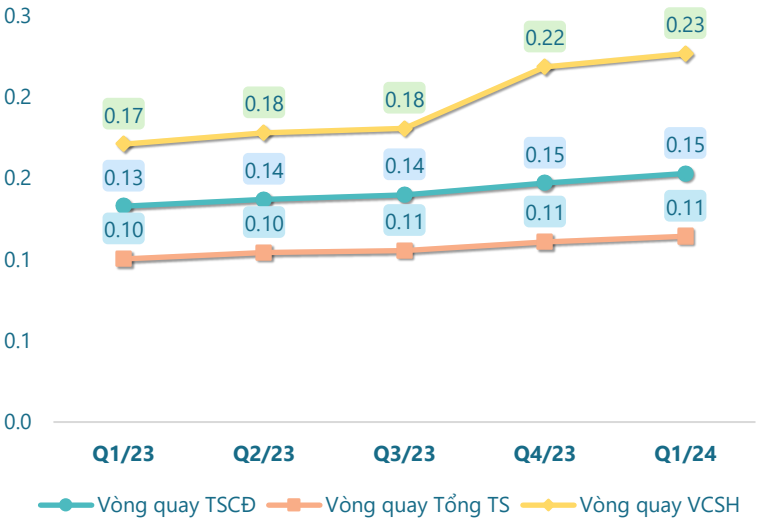
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



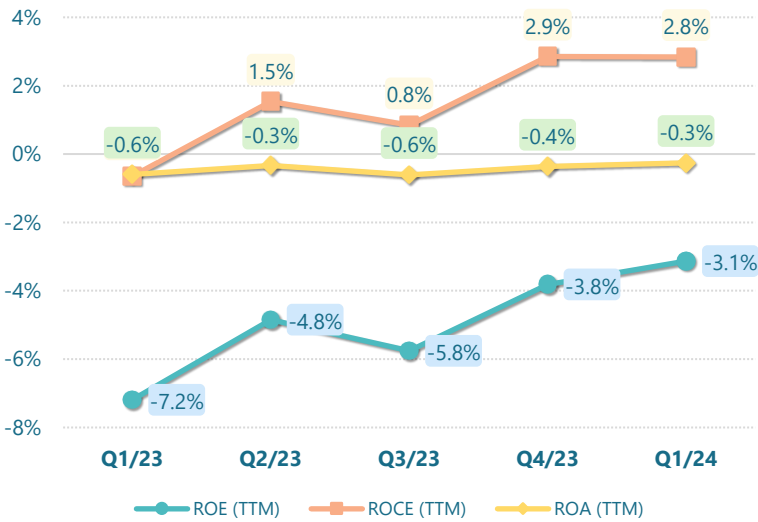
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



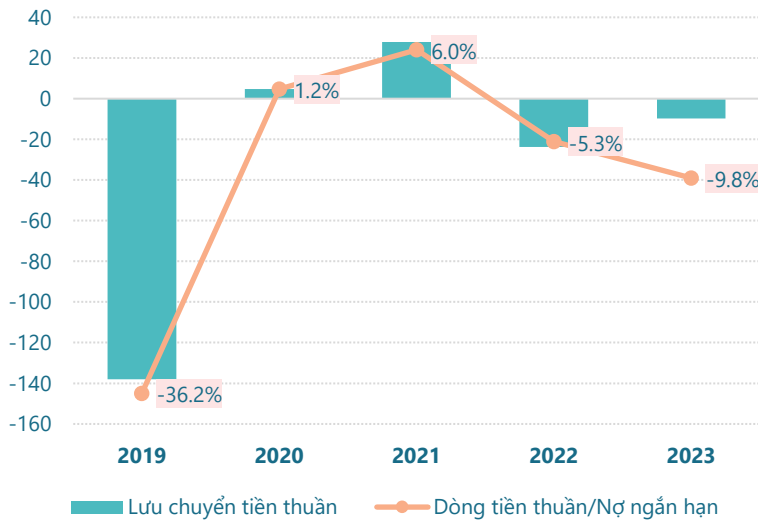
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



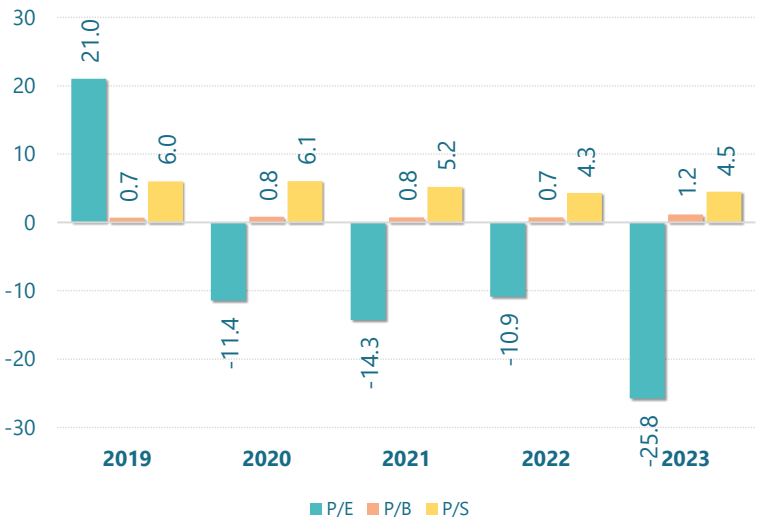
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)